

# Product show



1. Một loạt các nguyên liệu thô của một tỷ lệ trộn nhất định, vào phễu



2. Các nguyên liệu thô hỗn hợp là pref -ormed và làm nóng để trở thành gạch phẳng



3. Sau đó thông qua áp suất khuôn, làm dẻo khuôn, làm mát, thông qua máy kéo được giới thiệu từ từ



4. Để đạt được độ dài của nhu cầu khách hàng cắt. sau khi nhân tạo ra

|                             |                                                                                                                                               |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| tên sản phẩm                | Mái ngói ASA phong cách Tây Ban Nha                                                                                                           |
| Thương hiệu                 | ZXC                                                                                                                                           |
| Nguồn gốc                   | Thành phố Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc (Đại lục)                                                                                     |
| Vật liệu                    | Chất đồng trùng hợp Acrylonitrile Styren acrylate, Polyvinyl clorua, Bột canxi, vật liệu hóa học khác                                         |
| Bảo đảm                     | 25 năm                                                                                                                                        |
| chứng nhận                  | ISO9001/SGS/CE                                                                                                                                |
| Số lượng đặt hàng tối thiểu | 100 mét vuông                                                                                                                                 |
| Thời gian giao hàng         | 1x20GP trong 6 ngày, 1x40GP trong 7 ngày                                                                                                      |
| Khả năng cung cấp           | Chúng tôi có 8 dây chuyền sản xuất, khoảng 13500 mét vuông mỗi ngày                                                                           |
| Điều khoản thanh toán       | T / T, trước tiên phải trả tiền đặt cọc 30%, trước khi tải container thanh toán phần còn lại<br>L/C ,                                         |
| Đang chuyển hàng            | Dịch vụ hàng nguyên container (FCL), Chúng tôi tự làm.<br>Dịch vụ vận chuyển hàng lẻ (LCL), Chúng tôi tìm các đại lý của mình để làm việc đó. |
| Bưu kiện                    | Pallet hoặc túi PE                                                                                                                            |
| Hải cảng                    | Quảng Châu/Thâm Quyến/Phật Sơn                                                                                                                |
| Ứng dụng                    | Lợp biệt thự, Lợp mái nhà, Vườn, Grange, Nhà container, Dự án phẳng đến dốc, v.v.                                                             |
| Số mô hình                  | #1050-160-30                                                                                                                                  |
| Kiểu                        | Kiểu Tây Ban Nha <a href="#">Tấm lợp nhựa tổng hợp Trung Quốc</a>                                                                             |
| Chiều rộng tổng thể         | 1050mm                                                                                                                                        |
| Chiều rộng hiệu quả         | 960mm                                                                                                                                         |
| độ dày                      | 2.3mm/2.5mm/2.8mm/3.0mm                                                                                                                       |

|                  |                                          |
|------------------|------------------------------------------|
| Chiều dài        | phải là một bội số của phần              |
| Màu sắc          | Cam / Đỏ / Xám / Xanh da trời / Xanh đậm |
| khoảng cách sóng | 160mm                                    |
| Chiều cao sóng   | 30 mm                                    |
| Chiều dài phần   | 219mm                                    |

### Kết cấu

Bề mặt: Nguyên liệu ASA nhập khẩu từ công ty 500 GE hàng đầu thế giới, Siêu kháng thời tiết, thực sự 10 năm không bị phai màu. Tiêu chuẩn là độ dày của bề mặt đạt 0,15mm, Chúng tôi có thể đạt 0,15-0,18mm.

Trung bình: Vật liệu là Polyvinyl clorua Và bột canxi ,tỷ lệ là 1:1. Đây là tỷ lệ tốt nhất sau nhiều lần thử nghiệm. Tỷ lệ này đảm bảo độ bền và độ dẻo dai của sản phẩm.

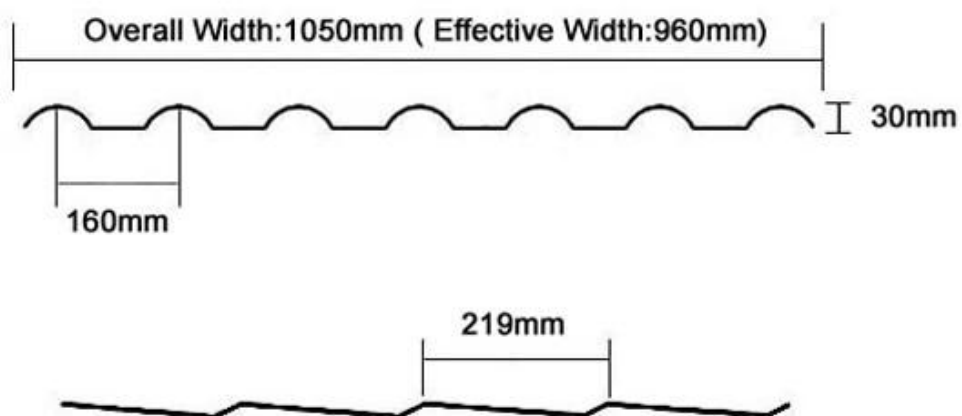
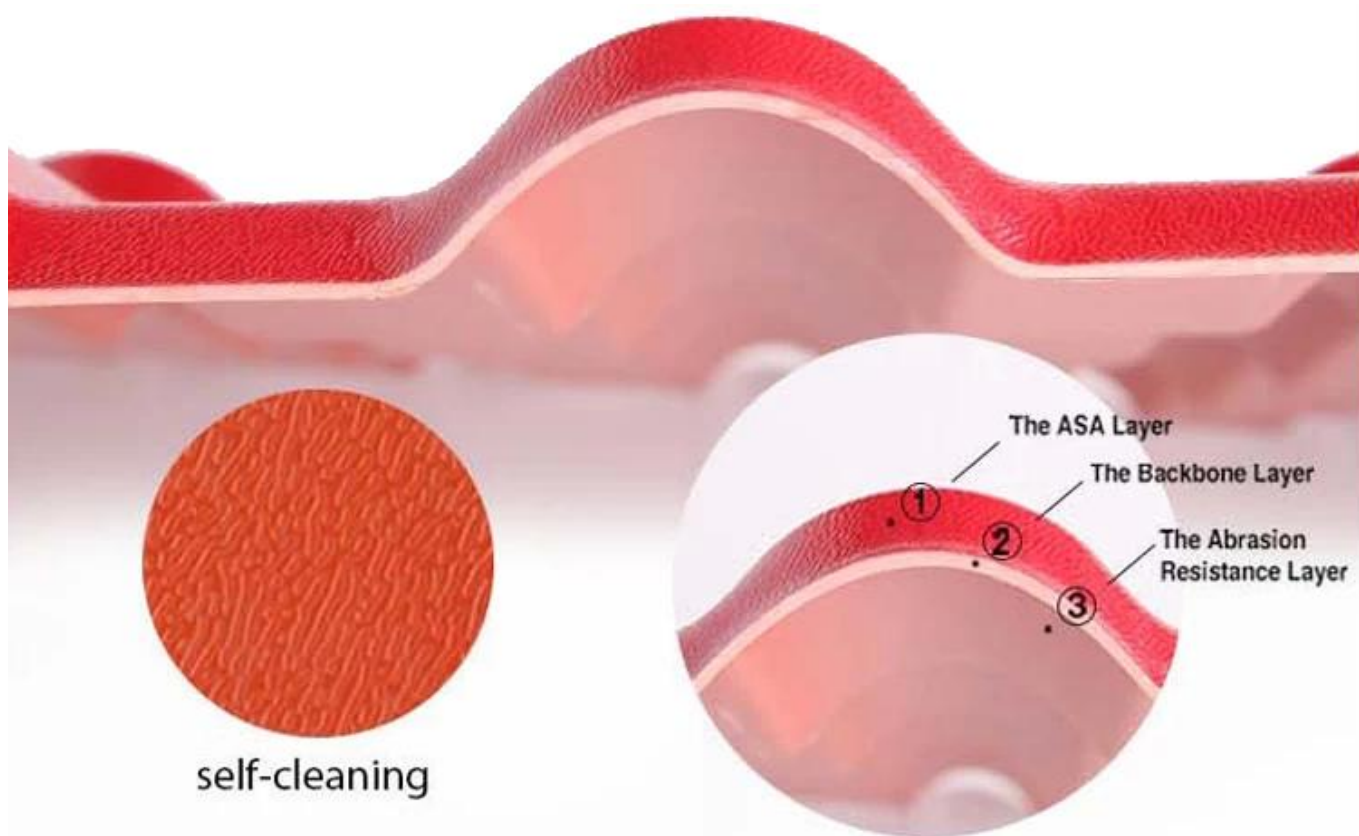
Dưới cùng: Vật liệu quan trọng cũng là Polyvinyl clorua Và bột canxi , nhưng thêm các vật liệu hóa học khác. Chúng tôi tạo ra màu giống như màu bề mặt và màu trắng. Độ bóng của sản phẩm là tốt nhất trong ngành.

### Tính năng

- **lâu dài Màu sắc (Tại ít nhất 10 năm)**
- Sản phẩm có tính năng siêu bền trong môi trường tự nhiên. trong điều kiện khắc nghiệt khi tiếp xúc với tia cực tím, nhiệt độ cao và lạnh cóng, nó vẫn giữ được màu sắc ổn định.
- **Hiệu suất chống ăn mòn vượt trội**
- Ngói nhựa tổng hợp có thể chống ăn mòn axit, kiềm và muối trong thời gian dài, v.v. Các thử nghiệm đã chứng minh rằng sẽ không có phản ứng hóa học sau khi ngâm trong muối và alikali và các loại axit khác nhau dưới 60%..
- **Hiệu suất chống thấm tốt**
- Ngói nhựa tổng hợp chọn loại nhựa có khả năng chống thấm cao, đặc và không hút nước, không có vấn đề thấm qua lỗ chân lông. Sản phẩm rộng hơn 45% so với ngói truyền thống và ít tiếp xúc với mái nhà hơn, do đó, hiệu suất chống thấm của nhựa tổng hợp tăng lên rất nhiều so với ngói truyền thống gạch.
- **Chống cháy mạnh**
- Thuộc vật liệu chống cháy, có khả năng chống cháy  $\geq$  B1 được kiểm tra bởi các cơ quan có thẩm quyền quốc gia theo tiêu chuẩn GBB8624-2006.
- **Tài sản cách nhiệt tuyệt vời**
- Hệ số dẫn nhiệt là 0,325w/m.k, khoảng 1/300 ngói đất sét, 1/50 ngói xi măng, và 1/2000 ngói thép màu dày. của ngói nhựa tổng hợp vẫn có thể được tối ưu hóa.
- **Cách âm tốt**
- Các thử nghiệm đã chứng minh gạch nhựa tổng hợp có khả năng hấp thụ tiếng ồn cực tốt khi chịu mưa to, gió lớn.







Purplish Red



Brick Red



Sky Blue



Black



Dark Green

|                         |                    |                                                                                                                                                                                 |       |       |       |
|-------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|-------|
| Product name            |                    | ASA Synthetic Resin Roof Tile                                                                                                                                                   |       |       |       |
| Material                |                    | ASA(Acrylonitrile Styrene acrylate copolymer)+PVC(Polyvinyl chloride)                                                                                                           |       |       |       |
| Type                    |                    | Spanish Style                                                                                                                                                                   |       |       |       |
| Overall Width           |                    | 1050mm                                                                                                                                                                          |       |       |       |
| Effective Width         |                    | 960mm                                                                                                                                                                           |       |       |       |
| Thickness               |                    | 2.3mm—3.0mm                                                                                                                                                                     |       |       |       |
| Length                  |                    | Customized(According to the size of container)                                                                                                                                  |       |       |       |
| Color                   |                    | Customized                                                                                                                                                                      |       |       |       |
| Purlin Spacing          |                    | 660mm                                                                                                                                                                           |       |       |       |
| Thickness               |                    | 2.3mm                                                                                                                                                                           | 2.5mm | 2.8mm | 3.0mm |
| Weight (kg/SQM)         |                    | 4.6                                                                                                                                                                             | 5.0   | 5.6   | 6.0   |
| Container Load capacity | 20 GP<br>(21 Tons) | 4500                                                                                                                                                                            | 4200  | 3750  | 3500  |
|                         | 40 GP<br>(26 Tons) | 5600                                                                                                                                                                            | 5200  | 4600  | 4300  |
| Feature                 |                    | 1.Excellent Anti-corrosion Performance<br>2.Good Waterproof Performance<br>3.Fire Resistance<br>4.Heat insulation<br>5.Sound insulation<br>6.Weather fastness,ageing resistance |       |       |       |
| Package                 |                    | Nude or standard export package                                                                                                                                                 |       |       |       |

| Item No. | Name                     | Picture                                                                             | Item No. | Name                           | Picture                                                                               |
|----------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1        | ASA Synthetic Resin Tile |    | 7        | Main Ridge Tile Head           |    |
| 2        | Main Ridge Tile          |    |          | Main Ridge Turnup              |    |
| 3        | Tilted Ridge Tile        |    | 8        | Four-way                       |    |
| 4        | Tilted Ridge Tile Head   |   | 9        | Left / Right Eave Sealing Tile |   |
|          | Tilted Ridge Turnup      |  | 10       | Guide Plate Tile               |  |
| 5        | Modern eave drip tile    |  | 11       | Vertical Wall Flashing Tile    |  |
|          | Antique eave drip tile   |  | 12       | Screw And Hat                  |  |
| 6        | Three-way                |  |          |                                |                                                                                       |



# Accessories









# Certificate



# Our Factory







## Our Customer





# Packaging



## FAQ

- \* **Bạn là nhà sản xuất hay thương nhân?**
- \* **Vâng, chúng tôi là nhà sản xuất thực sự, có rất nhiều hình ảnh trong giới thiệu công ty của chúng tôi. nếu bạn cần sản phẩm đặc biệt khác, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để giúp bạn, vì vậy chúng tôi có thể xây dựng mối quan hệ kinh doanh lâu dài.**
- \* **Tôi có thể đặt hàng sản phẩm với hồ sơ tôi muốn không?**
- \* **Tất nhiên bạn có thể, chúng tôi cũng sẽ sản xuất các sản phẩm theo yêu cầu chi tiết của bạn.**
- \* **Bạn có thể đặt thương hiệu của công ty tôi trên sản phẩm của bạn không?**



- \* Có, chúng tôi chấp nhận dịch vụ OEM & ODM. Nhưng chúng tôi cần một số thông tin về công ty của bạn.**
- \* Làm thế nào để cài đặt tấm lợp?**
- \* Vui lòng liên hệ với nhân viên dịch vụ của chúng tôi, chúng tôi có video cài đặt cho bạn.**
- \* Bạn có thể cung cấp mẫu để tôi mở thị trường và thử nghiệm không chất lượng?**
- \* Có, chúng tôi có thể. Chúng tôi có thể cung cấp các mẫu miễn phí cho bạn, Bạn có thể trả chi phí vận chuyển không? Vui lòng liên hệ với nhân viên dịch vụ của chúng tôi.**
- \* Điều khoản thương mại của bạn là gì?**
- \* Thanh toán: T/T 30% trước, số dư trước khi giao hàng.**
- Thời gian sản xuất: Trong vòng 7 ngày làm việc sau khi đặt cọc 30%**
- Cảng vận chuyển FOB: Phạt Sơn, Quảng Châu, Thâm Quyến**